

## TUẦN 3

Thứ hai ngày 11 tháng 9 năm 2023

### HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SHDC CẤP TRƯỜNG: Phát động phong trào “Góp một cuốn sách để đọc ngàn cuốn sách hay”

### TIẾNG VIỆT

#### TIẾNG VIỆT

#### **BÀI 5: EM CÓ XINH KHÔNG?**

#### **ĐỌC: EM CÓ XINH KHÔNG? (Tiết 21 + 22)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100 % HS đọc đúng các tiếng dễ đọc sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương. Bước đầu biết đọc đúng lời đối thoại của các nhân vật trong bài. Nhận biết một số loài vật qua bài đọc, nhận biết được nhân vật, sự việc và những chi tiết trong diễn biến câu chuyện; nhận biết được thông điệp mà tác giả muốn nói với người đọc.
- 95 % HS hiểu nội dung bài: Mỗi người đều có điểm mạnh và vẻ đẹp riêng. Hãy luôn tự tin về bản thân mình và không nên so sánh mình với người khác.
- HS biết bày tỏ tình cảm quý mến bạn bè, niềm vui khi đến trường.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: File bài giảng.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

#### **Hoạt động Khởi động: (3 - 5')**

GV: Tiết trước chúng ta học bài gì?

+ 1, 2 bạn đọc 1 đoạn bất kì trong bài đọc và TLCH .

+ HS, GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương.

- GV YC HS chia sẻ về bản thân:

+ Em thích được khen về điều gì nhất?

- 2 - 3 HS chia sẻ.

- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

#### **Hoạt động Khám phá (25 – 30')**

#### **1. Đọc văn bản**

- GV đọc mẫu toàn bài, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng sau mỗi câu.
- Cả lớp đọc thầm.
- GV hướng dẫn cách đọc lời của các nhân vật (*voi anh, voi em, hươu và dê*).
- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *xinh, hươu, đôi sừng, đi tiếp, bộ râu, gương, lên, ...*
- 2 - 3 HS luyện đọc.
- Luyện đọc câu dài: *Voi liền nhổ một khóm cỏ dại bên đường./ gắn vào cằm rồi về nhà.//*

- 2 - 3 HS đọc.
- HDHS chia đoạn: (2 đoạn)
  - + **Đoạn 1:** Từ đầu đến *gắn vào cùm rồi về nhà.*
  - + **Đoạn 2:** Phần còn lại.
- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm đôi.
- HS thực hiện theo nhóm đôi.
- HS đọc nối tiếp đoạn.

**Hoạt động Luyện tập, thực hành: (25 – 30’).**

## **2. Trả lời câu hỏi.**

- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.26.
- HS thảo luận theo nhóm bốn.
- Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.
- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.12.
- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:
  - C1: Voi em đã hỏi: *Em có xinh không?*
  - C2: *Sau khi nghe hươu nói, voi em đã nhặt vài cành cây khô rồi gài lên đầu. Sau khi nghe dê nói, voi em đã nhổ một khóm cỏ dại bên đường và gắn vào cùm.*
  - C3: *Trước sự thay đổi của voi em, voi anh đã nói: “Trời ơi, sao em lại thêm sừng và rất thế này? Xấu lắm!”*
  - C4: *HS trả lời theo suy nghĩ của mình.*
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

## **3. Luyện đọc lại.**

- GV YCHS lên đóng vai theo từng nhân vật trong câu chuyện. Lưu ý giọng của nhân vật.
- HS theo dõi, nhận xét.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

## **4. Luyện tập theo văn bản đọc:**

*Bài 1:*

- HS đọc yêu cầu sgk/ tr.25
- HS thảo luận theo nhóm đôi trả lời câu hỏi:
  - *Những từ ngữ nào chỉ hành động của voi em?* đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.12.
- 1 - 2 HS đọc.
- 3 từ ngữ chỉ hành động của voi em: *nhặt cành cây, nhổ khóm cỏ dại, ngấm mình trong gương.*
- Tuyên dương, nhận xét.

*Bài 2:*

- HS đọc yêu cầu sgk/ tr.25.
- *Nếu là voi anh, em sẽ nói gì sau khi voi em bỏ sừng và râu?*
- HS làm việc cá nhân: Nêu suy nghĩ của mình về câu nói của mình nếu là voi anh.
- 2 – 3 HS chia sẻ.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

*\*GV mở rộng: Mỗi người đều có điểm mạnh và vẻ đẹp riêng. Hãy luôn tự tin về bản thân mình. Không nên so sánh mình với người khác.*

#### **Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 - 5')**

- Hôm nay em học bài gì?
- Em hãy nêu điểm mạnh và điểm yếu của bản thân mình trước lớp.
- HS chia sẻ.
- GV nhận xét giờ học.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
 .....

Thứ 3 ngày 12 tháng 9 năm 2023

### **TIẾNG VIỆT**

#### **BÀI 5: EM CÓ XINH KHÔNG?**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: VIẾT: CHỮ HOA B (Tiết 23)**

- 90 – 95% HS nhận biết và viết đúng chữ hoa B cỡ vừa và cỡ nhỏ.
- Viết đúng câu ứng dụng: ***Bạn bè chia sẻ ngọt bùi.***
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

##### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: File bài giảng, mẫu chữ hoa B.

##### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

##### **Hoạt động Khởi động (3 - 5')**

- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?
- 1 - 2 HS chia sẻ.
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

##### **Hoạt động Khám phá (8 - 10')**

##### **a. Hướng dẫn quan sát và nhận xét chữ hoa B.**

- GV tổ chức cho HS nêu:
  - + Độ cao, độ rộng chữ hoa B.
  - + Chữ hoa B gồm mấy nét?

- 2 - 3 HS chia sẻ.

- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa B.

- HS quan sát.

- GV thao tác mẫu trên bảng vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét và HDHS thao tác đồ chữ trên không.

- HS quan sát, lắng nghe.

##### **b. Luyện viết bảng.**

- YC HS viết bảng con.
- HS luyện viết bảng con.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, động viên HS.
- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.
- 3 - 4 HS đọc.
- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:
  - + Viết chữ hoa B đầu câu.
  - + Cách nối từ B sang a.
  - + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối

câu.

- HS quan sát, lắng nghe.

#### **Hoạt động Luyện tập, thực hành (10 - 15')**

- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa B và câu ứng dụng trong vở tập viết.
- HS thực hiện.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

#### **Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 – 3')**

- Hôm nay em được học chữ hoa gì?
- HS chia sẻ.
- GV nhận xét giờ học.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

.....

.....

.....

### **TIẾNG VIỆT**

#### **BÀI 5: EM CÓ XINH KHÔNG?**

#### **NÓI VÀ NGHE: EM CÓ XINH KHÔNG? (Tiết 24)**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS dựa theo tranh và gợi ý để nói về các nhân vật, sự việc trong tranh.
- 90% HS biết chọn kể lại 1 - 2 đoạn của câu chuyện theo tranh và kể với người thân về nhân vật voi trong câu chuyện.
- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

##### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: File bài giảng.

##### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

##### **Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”. *HS đọc câu đố và tìm ra tên của các con vật.*
- HS
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

## Hoạt động Khám phá (10 – 15')

### a. Quan sát tranh, nói tên các nhân vật và sự việc được thể hiện trong tranh.

- HS quan sát tranh, đọc thầm lời của voi anh và voi em trong bức tranh.
- GV hướng dẫn HS quan sát tranh theo thứ tự (từ tranh 1 đến tranh 4).
- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 và nêu nội dung từng tranh.
- Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.

+ **Tranh 1:** nhân vật là voi anh và voi em, sự việc là voi em hỏi voi anh em có xinh không?

+ **Tranh 2:** nhân vật là Voi em và hươu, sự việc là sau khi nói chuyện với hươu, voi em bẻ vài cành cây, gài lên đầu để có sừng giống hươu;

+ **Tranh 3:** nhân vật là voi em và dê, sự việc là sau khi nói chuyện với dê, voi em nhổ một khóm cỏ dại bên đường, đánh vào cằm mình cho giống dê;

+ **Tranh 4:** nhân vật là voi em và voi anh, sự việc là voi em (với sừng và râu giả) đang nói chuyện với voi anh ở nhà, voi anh rất ngỡ ngàng trước việc voi em có sừng và râu.

- GV theo dõi phần chia sẻ của các nhóm.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, động viên HS.

### b. Chọn kể lại 1 - 2 đoạn của câu chuyện theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm về nội dung mỗi bức tranh.
- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.
- GV YC 1 – 2 HS kể lại toàn bộ câu chuyện trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.
- Nhận xét, khen ngợi HS.

## Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- HS phân vai kể lại câu chuyện.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.
- Khuyến khích HS kể lại câu chuyện đã học cho người thân nghe.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

## HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

### SAO NHI ĐỒNG CỦA CHÚNG EM (Tiết 8)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS giới thiệu được về Sao Nhi đồng của mình.
- 100% HS tham gia một số trò chơi để chia sẻ về hoạt động và ý nghĩa của Sao Nhi đồng đối với bản thân.
- Rèn luyện cho HS về ý thức, tinh thần, thái độ yêu Sao và yêu Đội; hình thành thói quen tốt, hành vi tốt đối với Sao và Đội; từ đó làm nền tảng cho các em tiến lên Đội, phấn đấu trở thành Đội viên tốt.
- Nêu được một số nội dung, hoạt động của Sao Nhi đồng; chia sẻ cảm xúc của

bản thân khi tham gia sinh hoạt Sao Nhi đồng.

- Tham gia trò chơi, nâng cao tinh thần tập thể.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng.

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

### Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV tổ chức cho HS nghe bài hát liên quan đến Sao Nhi đồng: *Sao vui của em, Năm cánh sao vui, Nhanh bước nhanh nhi đồng.*

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

+ *Nghe những bài hát này, em có cảm xúc gì?*

+ *Em có muốn tham gia các hoạt động của Sao Nhi đồng không?*

- GV tổng hợp lại và dẫn dắt vào bài: Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Sao Nhi đồng của chúng em.

### Hoạt động Khám phá (24 – 25')

#### \*Giới thiệu về Sao Nhi đồng:

##### (1) Thảo luận cặp đôi:

HS thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi gợi ý sau:

- *Tên Sao của nhóm bạn là gì? Anh (chị) phụ trách Sao của bạn là ai?*
- *Bạn có thích tham gia hoạt động sinh hoạt Sao không? Vì sao?*



##### (2) Làm việc cả lớp:

- GV mời một số cặp HS lên chia sẻ trước lớp.
- GV và HS nhận xét. GV khen ngợi một số cặp chia sẻ tốt và tự tin trước lớp.

**c. Kết luận:** *Khi sinh hoạt Sao Nhi đồng, các em sẽ được tham gia nhiều hoạt động tập thể, phấn đấu trở thành con ngoan, trò giỏi, bạn tốt, cháu ngoan Bác Hồ.*

#### \*Tạo hình ảnh Sao của em

**a. Mục tiêu:** HS tham gia trò chơi để rèn luyện và phát triển năng lực hợp tác, nâng cao tinh thần đoàn kết trong tập thể.

##### **b. Cách tiến hành:**

- GV phổ biến luật chơi: *Mỗi Sao sẽ chọn cho mình một cách tạo dáng và chào ấn tượng trước lớp. Sao nào có cách tạo dáng sáng tạo, vui vẻ nhất sẽ là đội thắng cuộc.*

- GV chia lớp thành các nhóm tương ứng với các thành viên trong một Sao.



- GV hướng dẫn mỗi Sao sẽ thảo luận nhóm và lên trước lớp thể hiện cách tạo dáng của Sao mình.

- GV và HS nhận xét và bình chọn nhóm tạo dáng ấn tượng nhất.

**c. Kết luận:** *Mỗi Sao là một tập thể nhỏ, cùng gắn bó, giúp đỡ nhau học tập và rèn luyện. Các em cần thể hiện tinh thần đoàn kết và vui vẻ giữa các thành viên trong Sao.*

#### **Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 - 7')**

- GV mời một số Sao có thành tích nổi bật trong năm học trước lên trước toàn trường chia sẻ về những hoạt động của Sao mình.

- GV cho tổ chức một số tiết mục văn nghệ do các Sao tham gia biểu diễn.

- GV nhận xét tiết học.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
.....  
.....

---

### **TOÁN**

#### **ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 100 (Tiết 11)**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100.
- 100% HS biết thực hiện cộng, trừ nhẩm trong các trường hợp đơn giản và với các số tròn chục.
- 90% HS biết cách giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học trong phạm vi 100.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận, năng lực giải quyết vấn đề
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

##### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng.

##### **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

###### **Hoạt động Khởi động (3 - 5')**

- Trò chơi “*Ong non học việc*”.
- GV nêu luật chơi: có 3 câu hỏi dưới dạng trắc nghiệm. Mỗi đáp án tương ứng với một bông hoa, chọn đúng bông hoa có câu trả lời đúng ong non sẽ thu được mật và ngược lại.
- GV nhận xét phần chơi của HS và dẫn dắt vào bài mới.

**Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 -25'):** *GV hướng dẫn học sinh làm bài 1,2,3,4, 5*

trang 19, 20/SGK và các bài tập trong vở Thực hành toán kết hợp chấm chữa bài

**Bài 1:** Tính nhẩm (theo mẫu):

a)	$60 + 40 = ?$ 6 chục + 4 chục = 10 chục $60 + 40 = 100$	$50 + 50$ $70 + 30$ $20 + 80$
b)	$100 - 20 = ?$ 10 chục - 2 chục = 8 chục $100 - 20 = 80$	$100 - 30$ $100 - 50$ $100 - 90$

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài.
- GV HD HS quan sát mẫu.
- GV YC HS thảo luận nhóm đôi sau đó làm bài vào Vở thực hành toán.

a) 5 chục + 5 chục = 10 chục

$$50 + 50 = 100$$

7 chục + 3 chục = 10 chục

$$70 + 30 = 100$$

2 chục + 8 chục = 10 chục

$$20 + 80 = 100$$

b) Làm tương tự phần a

- Nhận xét, tuyên dương HS.

*GV chốt:* Cách tính nhẩm tổng và hiệu các số tròn chục.

**Bài 2:** Đặt tính rồi tính:

$$\begin{array}{r} 35 + 4 \\ 52 + 37 \\ 68 - 6 \\ 79 - 55 \end{array}$$

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS nêu cách đặt tính và cách thực hiện phép tính
- HS làm bài cá nhân vào vở ô li 2 phép tính:  $35 + 4$  và  $79 - 55$
- GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, tuyên dương.

*GV chốt:* Cách đặt tính rồi tính

**Bài 3:** Hai phép tính nào dưới đây có cùng kết quả:

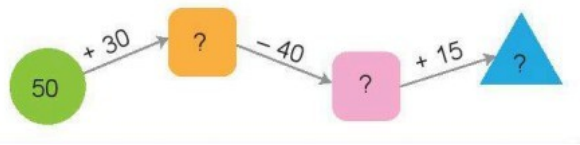




- HS đọc yêu cầu bài.
- GV HS cách làm bài: Tính kết quả từng phép tính rồi nêu hai phép tính cùng kết quả.
- Chia lớp thành 2 nhóm, mỗi nhóm 3 HS. Mỗi thành viên của nhóm nhanh tay nói 2 phép tính cùng kết quả với nhau trên bảng.
- Hai phép tính có cùng kết quả là:  $30 + 5$  và  $31 + 4$ ;  $80 - 30$  và  $60 - 30$ ;  $40 + 20$  và  $20 + 40$ .
- Nhận xét, khen thưởng nhóm HS hoàn thành trước và đúng.
- \***Lưu ý:** Có thể dựa vào nhận xét  $40 + 20 = 20 + 40$  mà không cần tính kết quả của phép tính này.

*GV chốt: Khi đổi chỗ 2 số hạng trong một tổng thì tổng đó không thay đổi*

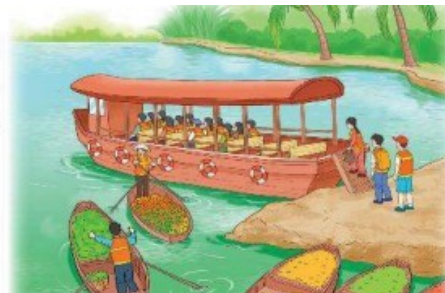
#### Bài 4: Số?



- HS đọc yêu cầu bài.
- Hướng dẫn HS: Thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải rồi nêu kết quả.
- HS thực hiện tính nhẩm
- HS làm bài cá nhân vào vở thực hành Toán
- GV tổ chức trò chơi chuyền bóng để chia sẻ kết quả.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

#### Bài 5:

Trên thuyền có 12 hành khách, đến bến có 3 hành khách lên thuyền. Hỏi lúc đó trên thuyền có tất cả bao nhiêu hành khách?



- GV gọi HS yêu cầu bài toán.
- HS làm bài cá nhân vào vở ô li.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

#### Bài giải

Trên thuyền có tất cả số hành khách là:

$$12 + 3 = 15 \text{ (hành khách)}$$

Đáp số: 15 hành khách

- Nhận xét, tuyên dương.

*GV chốt: Cách giải và trình bày bài giải toán có lời văn.*

#### Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV đưa ra bài toán:



Theo quy định, con thuyền này chỉ chở được 15 người. Nhưng khi đến bến tiếp theo, người ta lại cho 2 người lên thuyền nữa.

- a) Trên thuyền lúc này có bao nhiêu người?
- b) Vậy thuyền đã chở hơn bao nhiêu người so với quy định?
- c) Điều nguy hiểm gì có thể xảy ra?

- GV cho HS thảo luận nhóm 4 để tìm cách giải.

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....  
.....  
.....

### TOÁN

## ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 100

### LUYỆN TẬP (Tiết 12)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ và so sánh được các số có hai chữ số
- Viết đúng cách đặt tính
- Giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn.
- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng thực hiện phép cộng trừ và so sánh các số
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bài giảng Powerpoint

#### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

##### Hoạt động Khởi động (2 – 3')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Đúng, Sai

**Hoạt động Luyện tập:** GV hướng dẫn học sinh làm bài 1,2,3,4,5 trang 20, 21/SGK và các bài tập trong vở Thực hành toán kết hợp chấm chữa bài (20-25')

##### Bài 1:

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS làm bài và giải thích rõ kết quả; Vì sao đúng? Vì sao sai?
- HS làm bài vào vở thực hành Toán
- Nhận xét, tuyên dương HS.

##### Bài 2:

- HS đọc yêu cầu bài.

- Các TH nào có thể tính nhẩm được?
- HS nêu:  $20 + 6$ ;  $57 - 7$ ;  $3 + 40$
- Các TH còn lại đặt tính thẳng hàng, thẳng cột rồi thực hiện theo thứ tự từ trái sang phải.
- HS làm bài cá nhân vào vở ô li
- GV hướng dẫn giúp đỡ HS lúng túng
- 3 HS lên bảng trình bày bài làm
- Nhận xét, tuyên dương.

### **Bài 3:**

- HS đọc yêu cầu bài.
- HDHS: Tính kết quả của từng phép tính, so sánh các kết quả với 50 rồi trả lời từng câu hỏi.
- HS thực hiện theo cặp, chia sẻ kết quả:  
*Phép tính có kết quả bé hơn 50:  $40 + 8$ ;  $90 - 50$ ;  $70 - 30$*   
*Phép tính có kết quả lớn hơn 50:  $32 + 20$ ;  $30 + 40$ ;  $86 - 6$*
- HS làm bài vào vở thực hành Toán
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

### **Bài 4:**

- HS đọc yêu cầu bài.
- Nêu quy tắc tính cộng, trừ số có hai chữ số theo cột dọc?
- HDHS tính nhẩm theo từng cột để tìm chữ số thích hợp.
- HD mẫu câu a)  
 + Ở cột đơn vị:  $6 + 2 = 8$ , vậy chữ số phải tìm là 8  
 + Ở cột chục:  $3 + 4 = 7$ , vậy chữ số phải tìm là 4
- HS làm bài cá nhân vào vở thực hành Toán, 3 HS lên bảng làm bài
- HS nhận xét, GV khen ngợi HS.

### **Bài 5:**

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS trả lời được các câu hỏi: Bài toán cho biết gì?; Bài toán hỏi gì?
- HS làm bài vào vở ô li
- GV chữa bài

#### Bài giải:

Số con bò nhà bác Bình có là:

$$28 - 12 = 16 \text{ (con)}$$

Đáp số: 16 con bò

- GV nhận xét, tuyên dương

### **Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (2 – 3')**

- GV nhận xét tiết học.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
.....  
.....

## **TIẾNG VIỆT**

### **BÀI 6: MỘT GIỜ HỌC (Tiết 25, 26)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng các từ ngữ, đọc rõ ràng câu chuyện *Một giờ học*; bước đầu biết đọc lời nhân vật với những điệu phù hợp. Chú ý đọc ngắt hơi nghỉ hơi ở những lời nói thể hiện sự lúng túng của nhân vật Quang.
- Trả lời được các câu hỏi của bài.
- Hiểu nội dung bài: Từ câu chuyện và tranh minh họa nhận biết được sự thay đổi của nhân vật Quang từ rụt rè xấu hổ đến tự tin.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ người, chỉ đặc điểm; kỹ năng đặt câu.
- Biết mạnh dạn, tự tin trước đám đông.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng

#### **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- Gọi HS đọc bài Em có xinh không?
- YC HS đọc đoạn 1, đoạn 2 của bài, kết hợp trả lời câu hỏi:
  - + Voi em hỏi anh, dê, hươu điều gì?
  - + Voi anh đã nói gì khi thấy em có bộ sừng và râu giả?
- 1 - 2 HS trả lời.
- Nhận xét, tuyên dương.
- Cho cả lớp nghe và vận động theo bài hát *Những em bé ngoan* của nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu, sau đó hỏi HS:
  - + Bạn nhỏ trong bài hát được ai khen?
  - + Những việc làm nào của bạn nhỏ được cô khen?
- Cả lớp hát và vận động theo bài hát.
- HS chia sẻ ý kiến.
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

##### **Hoạt động Khám phá, luyện tập (20 – 22')**

###### **1. Đọc văn bản**

- GV đọc mẫu: đọc rõ ràng, lời người kể chuyện có giọng điệu tươi vui; ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. (Chú ý ngữ điệu khi đọc Em...; À... Ồ; Rồi sau đó...ờ... à...; Mẹ... ờ... bảo.).
- HS theo dõi
- + GV hướng dẫn kỹ cách đọc lời nhân vật thầy giáo và lời nhân vật Quang.

- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *trước lớp, lúng túng, sáng nay...*
- HD HS đọc câu dài: *Quang thở mạnh một hơi/ rồi nói tiếp:/ “Mẹ... Ồ... bảo: “Con đánh răng đi”. Thế là con đánh răng.*
- HDHS chia đoạn:
- + **Đoạn 1:** Từ đầu đến ***mình thích***
- + **Đoạn 2:** Tiếp theo đến ***thế là được rồi đấy!***
- + **Đoạn 3:** Phần còn lại.
- Luyện đọc đoạn: GV gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.
- HS luyện đọc theo nhóm ba.
- HS đọc nối tiếp.
- GV giải thích thêm nghĩa của một số từ: ***tự tin, giao tiếp.***
- HS theo dõi

## **Hoạt động Luyện tập, thực hành (38 - 40')**

### **1. Trả lời câu hỏi**

- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.27.
  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV/tr.13.
  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.
  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:
- Câu 1: *Trong giờ học, thầy giáo yêu cầu cả lớp tập nói trước lớp về bất cứ điều gì mình thích.*
- Câu 2: Vì bạn cảm thấy nói với bạn bên cạnh thì sẽ nhưng đứng trước cả lớp mà nói thì sao khó thế
- Câu 3: *Thầy giáo và các bạn động viên, cổ vũ Quang; Quang rất cố gắng.*
- Câu 4: HS chia sẻ
- Nhận xét, tuyên dương HS.

### **2. Luyện đọc lại.**

- Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc đọc lời của nhân vật Quang.
- HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.
- Nhận xét, khen ngợi.

### **3. Luyện tập theo văn bản đọc.**

#### **Bài 1:**

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.28.
- Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.13.
- 2 - 3 HS đọc.
- HS nêu: *Những câu hỏi có trong bài đọc: Sáng nay ngủ dậy em làm gì?; Rồi gì nữa?. Đó là câu hỏi của thầy giáo dành cho Quang*
- Tuyên dương, nhận xét.

#### **Bài 2:**

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.13.
- HS đọc.
- Tổ chức cho HS đóng vai các bạn và Quang nói và đáp lời khi Quang tự tin.
- HS thực hiện.
- HS chia sẻ.

- Nhận xét chung, tuyên dương HS.

#### **Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')**

- GV đưa ra một vài câu hỏi liên quan đến bài đọc và yêu cầu HS trả lời.
- GV nhận xét tiết học.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

*Thứ tư ngày 13 tháng 9 năm 2023*

### **TOÁN**

## **ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 100**

### **LUYỆN TẬP (Tiết 13)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ và so sánh các số để tìm số lớn nhất, số bé nhất.
- Giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

#### **III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng Powerpoint

#### **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

##### **Hoạt động Khởi động (2 – 3')**

- HS vận động theo bài hát: “Chiến binh xanh”.

##### **Hoạt động Luyện tập (20 - 25')**

*GV hướng dẫn học sinh làm bài 1,2,3,4, 5 trang 21,22/ SGK và và các bài tập trong vở Thực hành toán kết hợp chấm chữa bài*

#### **Bài 1:**

1 a) Những phép tính nào dưới đây có cùng kết quả?


$$97 - 7$$


$$5 + 90$$


$$98 - 3$$

b) Phép tính nào dưới đây có kết quả bé nhất?


$$35 + 1$$


$$14 + 20$$


$$49 - 10$$

- GV gọi HS nêu yêu cầu bài.

- GV gọi HS nêu cách làm.

- GV cho HS làm bài cá nhân vào vở thực hành toán.

a) Tính kết quả của từng phép tính, tìm những phép tính có cùng kết quả

b) Tính kết quả của từng phép tính, so sánh các kết quả đó, tìm phép tính có kết quả bé nhất

- HS trả lời

a) Những phép tính có cùng kết quả là  $5 + 90$  và  $98 - 3$

b) Phép tính  $14 + 20$  có kết quả bé nhất

- Nhận xét, tuyên dương HS.

*GV chốt: Cách so sánh số.*

## Bài 2: Số?

a)  $10 + \boxed{?} = 20$

b)  $30 - \boxed{?} = 20$

c)  $50 + \boxed{?} = 70$

d)  $80 - \boxed{?} = 40$

- GV cho HS thảo luận nhóm đôi để tìm cách giải.

- Hướng dẫn HS: Tìm số ở ô có dấu “?” dựa vào tính nhẩm.

- HS thảo luận làm bài vào vở Thực hành Toán.

*Hướng dẫn*

*Câu a) 1 chục cộng với mấy chục bằng 2 chục? (1 chục cộng 1 chục bằng 2 chục Vậy số phải tìm là 10)*

- GV quan sát và HD các nhóm gặp khó khăn.

- HS làm nhóm 4 chia sẻ kết quả.

a) 10; b) 10; c) 20 d) 40

*GV chốt: Cách tìm số hạng chưa biết trong 1 tổng: Lấy tổng trừ đi số hạng đã biết.*

*Cách tìm số trừ trong một hiệu: Lấy Số bị trừ trừ đi hiệu.*

## Bài 3: Tính

a)  $50 + 18 - 45$

b)  $76 - 56 + 27$

- HS đọc yêu cầu bài.

- Hướng dẫn HS: Tính lần lượt từ trái sang phải.
- HS làm bài cá nhân
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- HS chia sẻ:

a)  $50 + 18 - 45 = 68 - 45 = 23$

b)  $76 - 56 + 27 = 20 + 27 = 47$

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

*GV chốt: Trong một dãy tính có cả phép cộng và phép trừ chúng ta thực hiện tính lần lượt từ trái qua phải.*

#### Bài 4:

Một rạp xiếc có 96 ghế, trong đó 62 ghế đã có khán giả ngồi. Hỏi trong rạp xiếc còn bao nhiêu ghế trống?

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV YC HS phân tích bài toán.
- GV YC HS làm bài cá nhân vào vở ô li.

#### Bài giải

Số ghế trống trong rạp xiếc là:

$$96 - 62 = 34 \text{ (ghế)}$$

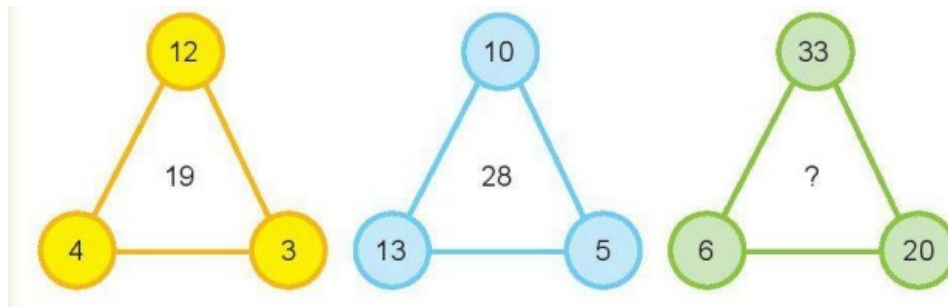
Đáp số: 34 ghế

- GV chụp bài của HS để sửa bài.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

*GV chốt: Các bước trình bày bài giải toán có lời văn.*

#### **Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (5 – 7')**

#### Bài 5: Số?



- GV cho HS thảo luận nhóm đôi
- GV YC HS quan sát, nhận xét mối liên hệ giữa các số trong tam giác từ đó tìm ra quy luật của chúng

+ Hai hình đầu có:  $12 + 4 + 3 = 19$ ;

$10 + 13 + 5 = 28$ . Vậy tổng 3 số ở 3 đỉnh của tam giác bằng số ở trong hình tam giác.

- Các nhóm thảo luận tìm đáp án.
- GV quan sát và hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn.

Có:  $33 + 6 + 20 = 59$ . Vậy số ở trong hình tam giác thứ ba là 59

- GV nhận xét, khen ngợi HS.
- GV đưa thêm 1 vài bài tương tự để HS làm.



- GV nhận xét, tuyên dương HS.
- GV chốt: Cách tìm quy luật của dãy số.*

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

### **TIẾNG VIỆT** **NGHE – VIẾT: MỘT GIỜ HỌC (Tiết 27)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.
- Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **Hoạt động khởi động (2 - 3')**

- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: “*Khu vườn đáng yêu*”.
- + Mỗi con vật tương ứng với một câu hỏi trắc nghiệm. HS lần lượt đọc và trả lời các câu hỏi.
- GV kết nối, dẫn dắt vào bài mới.

##### **Hoạt động hình thành kiến thức mới (8 - 10')**

- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.
- HS lắng nghe.
- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.
- 2 - 3 HS đọc.
- GV hỏi:
  - + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?
  - + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?
- 2 - 3 HS chia sẻ.
- + Yêu cầu HS viết nháp một số chữ dễ viết sai.
- + Khi viết bài thơ, cần viết như thế nào?

- GV HD HS cách trình bày

##### **Hoạt động luyện tập, thực hành (18 - 20')**

##### **1. Nghe - viết:**

- GV đọc tên bài, đọc từng câu cho HS viết vào vở.

- GV đọc cho HS soát lỗi chính tả.
- HS nghe và soát lỗi:
  - + Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).
  - + Lần 2: HS đôi vớ soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).
- GV nhận xét bài viết của HS.

## 2. Làm bài tập chính tả

- Gọi HS đọc YC bài 2, 3.
- 1 - 2 HS đọc.
- HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr.14.
- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.
- GV chữa bài, nhận xét.

## Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (2 - 3)

- Hôm nay em học bài gì?
- HS chia sẻ.
- GV nhận xét giờ học.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

## TIẾNG VIỆT

### BÀI 6: MỘT GIỜ HỌC

#### LUYỆN TẬP: TỪ CHỈ ĐẶC ĐIỂM, CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM (Tiết 28)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS tìm được từ ngữ chỉ đặc điểm.
- 100% HS ghép được các từ ngữ để tạo câu nêu đặc điểm; đặt một câu nêu đặc điểm ngoại hình của một bạn trong lớp.
- Phát triển vốn từ chỉ đặc điểm.
- Rèn kĩ năng đặt câu miêu tả người, tả vật.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

#### Hoạt động Khởi động (2 – 3')

- Tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát: *Chú thỏ con*
- HS hát và vận động theo bài hát.
- *Chú thỏ con có những điểm gì nổi bật đáng yêu?*
- HS chia sẻ
- GV nhận xét, giới thiệu bài

#### Hoạt động luyện tập, thực hành (23 - 25')

## 1. Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm

### Bài 1:

- GV gọi HS đọc YC bài.
- 1 - 2 HS đọc.
- Bài yêu cầu làm gì?
- 1 - 2 HS trả lời.
- YC HS quan sát tranh, nêu:  
+ *Những từ ngữ nào dưới đây chỉ đặc điểm?*
- 3 - 4 HS nêu: *mượt mà, bầu bĩnh, sáng, cao, đen láy.*
- YC HS làm bài vào VBT/ tr.14.
- HS thực hiện làm bài cá nhân.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.
- GV chữa bài, nhận xét.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

## 2. Ghép các từ ngữ ở bài 1 tạo thành câu chỉ đặc điểm.

### Bài 2:

- Gọi HS đọc YC.
- 1 - 2 HS đọc.
- Bài YC làm gì?
- 1 - 2 HS trả lời.
- GV tổ chức HS ghép các từ ngữ tạo thành câu chỉ đặc điểm.
- YC làm vào VBT tr.14.
- Nhận xét, khen ngợi HS.

### Bài 3: Đặt một câu nêu đặc điểm ngoại hình của một bạn trong lớp.

- Gọi HS đọc YC bài 3.
- 3 - 4 HS đọc.
- HDHS đặt câu theo mẫu ở bài 2.
- HS đặt câu
- Nhận xét, tuyên dương HS.

### Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- Viết 2 - 3 câu nêu đặc điểm ngoại hình người thân của em?
- HS viết và chia sẻ
- GV nhận xét tuyên dương.
- GV nhận xét giờ học.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....  
.....  
.....

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS nhận biết được số liền trước, số liền sau, số hạng, tổng. Sắp xếp được bốn số theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại.
- 100% HS thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100
- 95 – 98% HS biết cách giải và trình bày được bài giải bài toán có lời văn
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

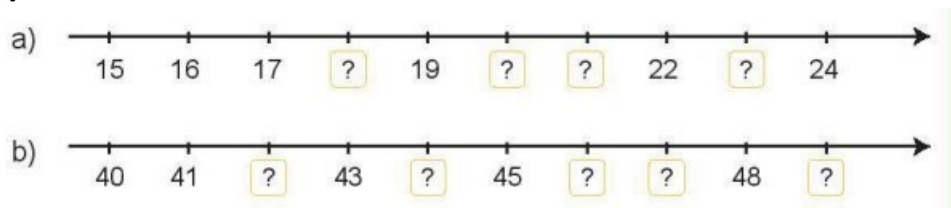
## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

### Hoạt động Khởi động (2 – 3')

- GV cùng HS vận động theo bài hát: “Trạng tí”

**Hoạt động Luyện tập (23 – 25’):** GV hướng dẫn học sinh làm bài 1, 2, 3, 4, 5 trang 23, 24/ SGK và các bài tập trong vở Thực hành toán kết hợp chấm chữa bài.

### Bài 1: Số?



- HS đọc yêu cầu bài.
- HS làm bài dựa vào thứ tự của các số trên tia số
- HS hoàn thành bài cá nhân vào Vở thực hành toán.
- HS thực hiện lần lượt các yêu cầu.

a) 18, 20, 21, 23

b) 42, 44, 46, 47, 49

- Nhận xét, tuyên dương HS.

GV chốt: Thứ tự các số trên tia số. Số ở giữa, số liền trước, số liền sau.

### Bài 2:

2 a) Viết mỗi số 27, 56, 95, 84, 72 thành tổng (theo mẫu).

Mẫu:  $27 = 20 + 7$

b) Số ?  $34 = 30 + ?$   $55 = ? + 5$   
 $68 = ? + 8$   $89 = 80 + ?$

- HS đọc yêu cầu bài.
- Hướng dẫn HS phân tích số thành tổng của số chục và số đơn vị.
- HS hoàn thành bài vào Vở thực hành toán.
- Tổ chức cho HS chơi trò chơi chuyển bóng để chia sẻ kết quả trước lớp.

a)  $56 = 50 + 6$ ;  $95 = 90 + 5$ ;

$84 = 80 + 4$ ;  $72 = 70 + 2$

b)  $34 = 30 + 4$ ;  $55 = 50 + 5$ ;

$$68 = 60 + 8; 89 = 80 + 9$$

- Nhận xét, tuyên dương.

### Bài 3: Số?

Số liền trước	Số đã cho	Số liền sau
34	35	36
?	40	?
?	59	?
?	77	?

-GV YC HS thảo luận nhóm đôi, quan sát mẫu và làm bài vào vở Thực hành toán.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Số liền trước của 40 là 39, số liền sau của 40 là 41.

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

*GV chốt: Cách tìm số liền trước và số liền sau khi biết số đã cho.*

### Bài 4:

a) Viết các số trên xe đua theo thứ tự từ bé đến lớn.

b) Tính tổng của số lớn nhất và số bé nhất trong các số trên xe đua.



- HS đọc yêu cầu bài.

- Hướng dẫn HS

a) So sánh các số đã cho rồi viết theo thứ tự từ bé đến lớn

b) Tìm số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho rồi tính tổng hai số đó.

**\*Lưu ý:** Có thể dựa vào thứ tự sắp xếp ở câu a để tìm nhanh số lớn nhất và số bé nhất.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- HS chia sẻ.

a) 24, 37, 42, 45

b)  $24 + 45 = 69$

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

*GV chốt: Cách so sánh số, sắp xếp các số theo thứ tự từ trước.*

### Bài 5:

Lớp 2A trồng được 29 cây, lớp 2B trồng được 25 cây. Hỏi lớp 2A trồng được hơn lớp 2B bao nhiêu cây?

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài.

- GV gọi HS phân tích bài toán.

- HS làm bài cá nhân vào vở ô li.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

Bài giải:

Số cây của lớp 2A trồng hơn lớp 2B là:

$$29 - 25 = 4 \text{ (cây)}$$

Đáp số: 4 cây

- HS đổi chéo vở kiểm tra.
- GV nhận xét, khen ngợi HS

**Hoạt động củng cố:** (1- 2')

- GV nhận xét tiết học

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
.....  
.....

---

### **TOÁN**

#### **LUYỆN TẬP (Tiết 15)**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ và so sánh các số.
- Lập được các số có hai chữ số từ các chữ số đã cho; tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

##### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: File Bài giảng, xúc sắc, nam châm.

##### **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

###### **Hoạt động Khởi động (2 – 3')**

- Trò chơi “*Thử tài toán học*”.
- GV nêu luật chơi.
- GV trình chiếu, HS trả lời

**Hoạt động Luyện tập (28 - 30'):** GV hướng dẫn học sinh làm bài tập 1,2,3 trang 24, 25/SGK và các bài tập trong vở Thực hành toán, kết hợp chấm chữa bài.

###### **Bài 1:**

Chọn câu trả lời đúng.

a) Tổng của 32 và 6 là:

A. 92

B. 38

C. 82

b) Hiệu của 47 và 22 là:

A. 69

B. 24

C. 25

c) Số liền trước của số bé nhất có hai chữ số là:

A. 9

B. 10

C. 11

d) Số liền sau của số lớn nhất có hai chữ số là:

A. 98

B. 99

C. 100

- HS đọc yêu cầu bài.

- GV hướng dẫn HS thực hiện cá nhân lần lượt các yêu cầu:

a) Tính tổng của 32 và 6 rồi chọn đáp án đúng. (Đáp án: B)

b) Tính hiệu của 47 và 22 rồi chọn đáp án đúng. (Đáp án: C)

c) Số bé nhất có hai chữ số là số nào? Số liền trước của số đó là số nào?

(Đáp án: A)

d) Số lớn nhất có hai chữ số là số nào? Số liền sau của số đó là số nào?

(Đáp án: C)

- HS chia sẻ kết quả.

- GV nhận xét khen ngợi HS.

- GV chốt:

+ Cách tính tổng và tìm hiệu của các số. Kiến thức về số liền trước và số liền sau.

## Bài 2:

a) Ghép hai trong ba thẻ số bên được các số có hai chữ số nào?



b) Tính hiệu của số lớn nhất và số bé nhất trong các số vừa ghép được.

- HS đọc yêu cầu bài.

- GV YC HS thảo luận nhóm 4 và thao tác với Bộ đồ dùng Toán:

+ Lấy ra 3 thẻ chữ số 0, 3, 5.

+ Lập số có hai chữ số từ 3 thẻ.

+ Chia sẻ với bạn về các số mình vừa tìm được.

+ Tìm ra số lớn nhất và số bé nhất trong các số vừa lập được.

+ Tính hiệu của số lớn nhất và số bé nhất.

- HS chia sẻ.

+ Các số: 30, 35, 53, 50.

+ Số lớn nhất: 50; số bé nhất: 30.

+ Tính hiệu:  $50 - 30 = 20$

- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.

- GV nhận xét, tuyên dương HS.

*GV chốt: Cách so sánh số, tìm hiệu của các số.*

### **Bài 3: >; <; =?**

a)  $34 + 5$  ?  $41$       b)  $87 - 32$  ?  $50 + 5$   
 $98 - 5$  ?  $89$        $25 + 53$  ?  $76 - 4$

- GV YC HS thảo luận nhóm đôi.
- Hướng dẫn HS nhận xét các vế so sánh:
  - a) Vế trái là một phép tính, vế phải là số cụ thể.
  - b) Cả hai vế đều là phép tính.
- => Để so sánh được hai vế, ta làm như thế nào?
- GV cho HS làm bài vào vở ô li.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

*GV chốt: Các bước giải:*

- + Tính
- + So sánh
- + Điền dấu

*Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')*

### **Trò chơi “Đưa ong về tổ”:**

- GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.
- GV thao tác mẫu.
- GV phát đồ dùng cho các nhóm; Yêu cầu các nhóm thực hiện.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.
- Nhận xét tiết học

### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
.....  
.....

*Thứ năm ngày 14 tháng 9 năm 2023*

### **TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

### **PHÒNG TRÁNH NGỘ ĐỘC KHI Ở NHÀ (Tiết 5)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 95% HS kể được tên một số đồ dùng và thức ăn, đồ uống nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận có thể gây ngộ độc.
- 95% HS biết cách thu thập được thông tin về một số lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: File bài giảng, bánh, hoa quả...

#### **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

#### **Hoạt động Khởi động ( 3 - 5')**

- GV tổ chức cho HS đứng nhún nhảy và hát theo bài “Chiếc bụng đói” (sáng tác:



Nguyễn Thủy Tiên).

- HS trả lời câu hỏi: *Chúng ta có nên ăn tất cả mọi thứ cùng một lúc không? Vì sao?*

- GV cho HS quan sát hình bạn nhỏ trang 14 SGK và trả lời câu hỏi: *Bạn trong hình bị làm sao? Em hoặc người nhà đã bao giờ bị như vậy chưa?*

- HS trả lời

- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học: “Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà”.

### **Hoạt động Khám phá (10 – 12’)**

#### **\* Quan sát và thảo luận**

- GV YC HS thảo luận nhóm đôi trong 5’: Quan sát các hình 1 -7 trang 14, 15 SGK để trả lời câu hỏi:

+ Hãy nói thức ăn, đồ uống và đồ dùng có thể gây ngộ độc qua đường ăn uống trong các hình.

+ Hãy kể tên một số thức ăn, đồ uống và đồ dùng có thể gây ngộ độc qua đường ăn uống có trong nhà em.

- Sau thời gian thảo luận: GV gọi đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả.

- GV đưa ra một số thức ăn, hoa quả cho HS quan sát và lựa chọn những thức ăn nào dễ gây ngộ độc.

- HS hoàn thiện Bài tập 1 trong VBT.

- GV nhận xét và tuyên dương HS.

\* **Kết luận:** Một số thức ăn có thể gây ngộ độc như đồ ôi thiu, Thức ăn không được bảo quản kỹ, đồ ăn hoặc đồ uống đã hết hạn sử dụng.

### **Hoạt động Luyện tập, thực hành (10 – 12’)**

- GV YC HS thảo luận nhóm 4 hoàn thành phiếu thu thập thông tin sau:

#### **PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN**

STT	Lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống	Từ nguồn thông tin
1	Ăn bánh mốc	Ti vi
2		
3		
4		
5		

- Sau thời gian thảo luận các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình.

- HS khác nhận xét.

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

\* **Kết luận:** Một số đồ dùng và thức ăn, đồ uống nếu không cất giữ, bảo quản cẩn thận, ăn không đúng cách hoặc không rõ nguồn gốc có thể gây ngộ độc và nguy hiểm đến sức khỏe của bản thân.

### **Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (7 – 8’)**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Bác sĩ” theo cặp lần lượt hỏi và trả lời:  
*Thưa bác sĩ vì sao chúng ta lại bị ngộ độc ạ? HS đóng vai bác sĩ để trả lời.*
- GV nhận xét và khen ngợi bạn đóng vai bác sĩ tốt nhất.

- GV yêu cầu HS về nhà chuẩn bị: Sưu tầm thêm tranh, ảnh hoặc truyện kể về những trường hợp bị ngộ độc ở nhà qua sách báo, internet,...
- GV nhận xét tiết học, tuyên dương.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

### TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

#### PHÒNG TRÁNH NGỘ ĐỘC KHI Ở NHÀ (Tiết 6)

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 95 – 98% HS đề xuất được những việc bản thân và các thành viên trong gia đình có thể làm để phòng tránh ngộ độc.
- 90 - 95% HS đưa ra được cách xử lý tình huống khi bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc.
- Đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin.....

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng, chai cồn, đường, nước lọc...

##### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

##### **Hoạt động Khởi động (3 - 5')**

GV cho HS xem video về ca

##### **Hoạt động Luyện tập( 20 – 25')**

##### **\* Những việc làm để phòng tránh ngộ độc**

- GV tổ chức cho HS quan sát các hình.
- GV đặt câu hỏi: *Mọi người trong hình đang làm gì? Việc làm đó có tác dụng gì?*
- GV mời 4 HS lên bảng lần lượt chỉ vào các hình trên bảng và nói về nội dung các hình.

- GV hỏi thêm: *Chúng ta có thể làm gì để phòng tránh ngộ độc khi ở nhà?*

**\* Kết luận:** *Thuốc nên để trên cao và ở vị trí riêng, ghi chú trên nhãn các loại thuốc độc, nguy hiểm; không ăn uống thức ăn bị ôi thiu; cất giữ, bảo quản thức ăn cẩn thận; rửa sạch hoa quả dưới vòi nước chảy trước khi ăn;...*

##### **\* Sắp xếp đồ dùng vào vị trí phù hợp.**

- GV yêu cầu HS quan sát hình có các đồ dùng để nêu cách sắp xếp các đồ dùng trong hình vào vị trí phù hợp trong nhà.

- HS và GV cùng nhau nhận xét, rút ra kết luận

**\*Kết luận:** *Chúng ta cần sắp xếp đồ dùng vào vị trí phù hợp để tránh sử dụng nhầm lẫn và gây nguy hiểm.*

##### **\* Đóng vai xử lý tình huống.**

- GV yêu cầu HS quan sát hình 13 và 14 trong SGK trang 19 và thực hiện yêu cầu:  
+ *Chuyện gì xảy ra với bạn nhỏ trong hình?*  
+ *Đóng vai thể hiện cách ứng xử của em trong mỗi tình huống đó.*
- HS đóng vai, giải quyết tình huống
- HS và GV cùng nhau nhận xét.

**\*Kết luận:** Khi bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc, cần báo ngay với người lớn hoặc gọi điện thoại đến số 115. Nếu có thể, nên mang theo những thức ăn, đồ uống, đồ dùng mà bản thân nghi ngờ gây ra ngộ độc khi đi cấp cứu.

### **Hoạt động Vận dụng ( 8-10’)**

#### **\* Liên hệ giáo dục học sinh.**

- HS thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi:  
+ *Gia đình bạn đã sắp xếp đồ dùng như thế nào? Thức ăn được bảo quản ở đâu?*  
+ *Cách sắp xếp đồ dùng và bảo quản thức ăn đã hợp lý chưa? Có cần thay đổi gì để phòng tránh ngộ độc xảy ra không? Vì sao?*

**\*Kết luận:** Cần sắp xếp đồ dùng ngăn nắp, để riêng các loại thuốc, chất nguy hiểm; thức ăn, đồ uống nên được bảo quản cẩn thận trong tủ lạnh,... để phòng tránh ngộ độc qua đường ăn uống.

- GV dẫn dắt để HS đọc nội dung trọng tâm của bài học.
- GV dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá của bài: “Bảo quản - Thức ăn”.

### **Hoạt động Củng cố ( 2 - 3’)**

- Quan sát cách sắp xếp các đồ dùng trong gia đình và nói với người thân nếu em thấy việc sắp xếp các đồ dùng và bảo quản thức ăn, đồ uống chưa phù hợp.
- GV nhận xét tiết học, tuyên dương.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
.....  
.....

Thứ năm ngày 14 tháng 9 năm 2023

## **TIẾNG VIỆT** **LUYỆN VIẾT ĐOẠN**

### **VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ VIỆC THƯỜNG LÀM + ĐỌC MỞ RỘNG (Tiết 29 + 30)**

#### **I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS biết quan sát tranh nói về hoạt động của bạn nhỏ trong mỗi tranh.
- 100% HS viết được 3 - 4 câu về việc em làm em thường làm trước khi đi học.
- Phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu bản thân.
- Biết tự giác vệ sinh cá nhân và chuẩn bị đồ dùng học tập.
- HS tìm được các bài đọc về trẻ em làm việc nhà.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

## **Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- Cho HS hát bài hát: Tập thể dục buổi sáng.
- HS hát và vận động theo bài hát
- GV YCHS Nêu tác dụng của việc tập thể dục buổi sáng?
- HS chia sẻ
- Nhận xét, giới thiệu bài.

## **Hoạt động Khám phá (8 - 10')**

### **1. Nói về các hoạt động của bạn nhỏ trong tranh.**

#### **Bài 1:**

- GV gọi HS đọc YC bài.
- 1 - 2 HS đọc.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, quan sát từng tranh theo câu hỏi gợi ý trong SHS.

#### **\* Tranh 1:**

- GV lưu ý HS đoán xem thời gian thực hiện các hoạt động đó vào lúc nào.

#### **\*Tranh 1 - Làm việc nhóm 2:**

- + Từng em quan sát tranh.
- + Nhóm trưởng nêu từng câu hỏi và mời các bạn trả lời.
- + Cả nhóm nhận xét.
- Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.
- GV và cả lớp nhận xét.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV gọi HS lên thực hiện.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

#### **\*Tranh 2: Cách triển khai tương tự.**

- + Bạn nhỏ đang làm gì?
- + Bạn nhỏ làm việc đó vào lúc nào?
- + Theo em, việc làm đó cho thấy bạn nhỏ là người thế nào?
- HS chia sẻ theo cặp.
- 2 - 3 cặp thực hiện.
- GV triển khai tương tự với tranh 3 và 4.
- GV nhận xét, tuyên dương HS của các nhóm hoạt động tích cực.

## **Hoạt động luyện tập, thực hành: Luyện viết đoạn văn (30 - 35')**

### **2. Luyện viết đoạn văn**

#### **Bài 2:**

- GV gọi HS đọc YC bài.
- 1 - 2 HS đọc.
- Bài yêu cầu làm gì?
- 1 - 2 HS trả lời.
- GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe.
- HS lắng nghe, hình dung cách viết.

- YC HS thực hành viết vào VBT tr.15.
- HS làm bài.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Gọi HS đọc bài làm của mình.
- HS chia sẻ bài.
- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.

### 3. Đọc mở rộng

- Gọi HS đọc YC bài 1, 2.
- 1 - 2 HS đọc.
- Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện.
- HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện về trẻ em làm việc nhà
- Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.
- HS chia sẻ theo nhóm 4
- Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.
- HS thực hiện.
- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.

### Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 - 5')

- GV hướng dẫn HS về nhà vẽ tranh về các hoạt động hằng ngày.
- HS viết 3 – 4 câu kể về những việc em làm sau khi đi học về.
- GV nhận xét giờ học

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

*Thứ sáu ngày 15 tháng 9 năm 2023*

## TOÁN TƯ DUY

### CÁC BÀI TOÁN ĐẾM HÌNH

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS phân biệt được các loại hình học cơ bản như hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật, hình tròn.
- 90 – 95% HS vận dụng tư duy trừu tượng để tìm ra đáp án.
- Thông qua việc giải toán, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

\* **GV:** File bài giảng, phiếu bài tập.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

### Hoạt động Khởi động ( 3 - 5’)

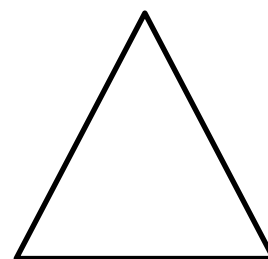
- GV cùng HS vận động theo bài hát “Các dạng hình học”.
- GV dẫn dắt vào bài học.

### Hoạt động Luyện tập, thực hành ( 25 - 27 ’)

**GV HD học sinh làm bài tập, kết hợp chấm chữa bài**

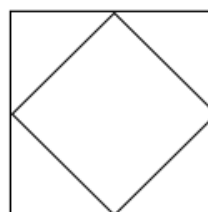
**Bài 1:** Vẽ thêm 1 đoạn thẳng để hình bên được 3 hình tam giác.

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV cho HS thảo luận nhóm đôi và làm bài vào Phiếu BT.
- GV quan sát và hướng dẫn các HS gặp khó khăn.
- GV gọi HS lên chia sẻ kết quả.
- HS nhận xét.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.



*GV chốt: Nhận biết hình tam giác.*

**Bài 2:** Hình bên có:



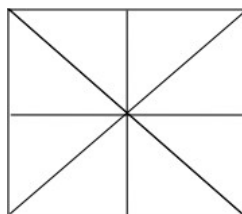
.....hình tam giác

.....hình vuông

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV cho HS thảo luận nhóm đôi và làm bài vào Phiếu BT.
- GV quan sát và hướng dẫn các HS gặp khó khăn.
- GV gọi HS lên chia sẻ kết quả.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

*GV chốt: nhận biết hình tam giác và hình vuông.*

**Bài 3:** Hình bên có:



.....hình tam giác

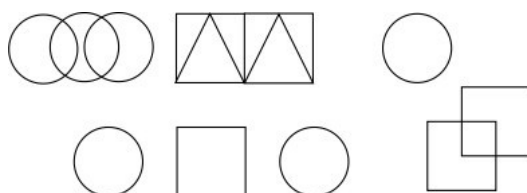
.....hình chữ nhật.

.....hình vuông

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV cho HS thảo luận nhóm 4 và làm bài vào Phiếu BT.
- GV quan sát và hướng dẫn các HS gặp khó khăn.
- GV gọi đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả.
- Các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét và khen ngợi HS

*GV chốt: nhận biết hình tam giác, hình vuông và hình chữ nhật.*

**Bài 4:** Trong hình bên :



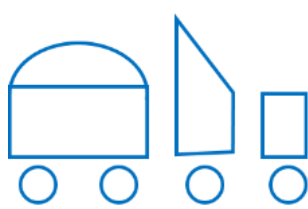
a) Có.....hình tròn.

b) Có.....hình tam giác

c) Có.....hình vuông.

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
- Gv hướng dẫn HS quan sát hình.
- GV làm bài cá nhân vào Phiếu BT.
- GV quan sát và hướng dẫn các HS gặp khó khăn.
- GV gọi HS lên chia sẻ kết quả.
- Các HS khác nhận xét.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.
- *GV chốt: nhận biết hình tam giác, hình vuông và hình chữ nhật, hình tròn.*

**Bài 5:** Có mấy hình chữ nhật trong các hình sau? Tô màu đỏ cho các hình chữ nhật, màu xanh cho hình tam giác, màu vàng cho hình tròn, màu cam cho các hình còn lại.



A



B



C

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
- Gv hướng dẫn HS quan sát hình.
- GV làm bài cá nhân vào Phiếu BT.
- GV quan sát và hướng dẫn các HS gặp khó khăn.
- GV gọi HS lên chia sẻ kết quả.
- Các HS khác nhận xét.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ)

.....

.....

.....

### TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ LUYỆN VIẾT: CHỮ HOA B

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 95% HS biết viết chữ viết hoa B cỡ vừa và cỡ nhỏ.
- Viết đúng câu ứng dụng: *Một cây làm chẳng nên non*  
*Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.*
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài dạy.



### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

#### Hoạt động khởi động (2 - 3')

- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa B và nhận xét.
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

#### Hoạt động Luyện tập - Thực hành (20 - 25')

- GV mời một số HS nhắc lại quy trình viết chữ viết hoa B.
- GV viết lại mẫu cho HS quan sát, vừa viết vừa nêu lại quy trình viết chữ B đã học.
- GV yêu cầu HS viết vào vở ô li thực hành Tiếng Việt chữ viết hoa B.
- GV kiểm tra bài tập viết của HS và chữa nhanh một số bài.
- GV giới thiệu câu ứng dụng: *Một cây làm chẳng nên non  
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.*
- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng.
- GV giải thích nội dung câu ca dao: **có nghĩa là dạy chúng ta phải có tính đoàn kết, tương trợ lẫn nhau mới hoàn thành được việc lớn.**
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:
  - + Câu ứng dụng có những chữ nào phải viết hoa?
- GV hướng dẫn HS viết câu ứng dụng.
- GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng vào vở ô li thực hành Tiếng Việt.
- GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.

#### \* Soát lỗi, chữa bài.

- GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp.
- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp.
- GV nhận xét.
- HS theo dõi.

#### Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (5 - 7')

- GV nhắc nhở HS vận dụng cách viết chữ hoa B vào cuộc sống để viết các tên riêng, chữ đầu câu.
- HS ghi nhớ và vận dụng viết tên riêng bắt đầu bằng âm B vào vở Thực hành Tiếng Việt.

- GV nhận xét tiết học.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....  
.....  
.....

\*\*\*\*\*

### **TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ**

#### **LUYỆN VIẾT ĐOẠN: VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ VỀ VIỆC THƯỜNG LÀM SAU KHI ĐI HỌC VỀ**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết được 4 - 5 câu kể một việc em thường làm sau khi đi học về.
- Phát triển kĩ năng đặt câu kể một việc em thường làm sau khi đi học về.
- Biết bày tỏ tình cảm, cảm xúc qua bài văn.

##### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài dạy.

##### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

###### **Hoạt động khởi động (3 - 4')**

- GV tổ chức cho HS kể một số việc mình thường làm khi ở nhà. Chia sẻ cảm xúc của em khi làm công việc đó.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

###### **Hoạt động luyện tập, thực hành: Luyện viết đoạn văn (25 - 27')**

- HS nêu yêu cầu bài.
- GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe.
- GV HDHS viết 2 – 3 câu theo gợi ý
  - + *Em thường làm việc gì khi đi học về?*
  - + *Em làm việc đó vào thời gian nào?*
  - + *Nêu suy nghĩ của em khi làm xong việc đó.*
- YC HS thực hành viết và vở ô li.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Gọi HS đọc bài làm của mình.
- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.

### **Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 - 5')**

- GV HD HS chia sẻ với bạn của mình về công việc mình thường làm khi đi học về.
- Nhận xét tiết học.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....  
.....  
.....

### **ĐẠO ĐỨC**

#### **BÀI 2: EM YÊU QUÊ HƯƠNG (Tiết 3)**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 95% HS biết được những việc làm thể hiện tình yêu quê hương của Lan.
- 100% HS nêu được những việc cần làm để thể hiện tình yêu đối với quê hương phù hợp với lứa tuổi.
- HS hình thành phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ.

##### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: File bài giảng.

##### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

##### **Hoạt động Khởi động : (3 – 5')**

- GV HDHS nghe và vận động theo nhịp bài hát *Màu xanh quê hương*.  
+ Em có cảm xúc gì sau khi nghe bài hát?
- HS chia sẻ.
- Nhận xét, dẫn dắt vào bài.

##### **Hoạt động Khám phá : Tìm hiểu câu chuyện *Tình quê*.(8 -10')**

- GV HDHS quan sát tranh sgk tr.9-10, tổ chức thảo luận nhóm 4, YC HS kể chuyện theo tranh.

- HS thảo luận nhóm 4 kể chuyện theo tranh.
- Mời đại diện nhóm chia sẻ câu chuyện.
- 2 - 3 HS chia sẻ.
- GV hỏi: Lan đã thể hiện tình yêu quê hương như thế nào?
- 2 - 3 HS trả lời.

- GV chốt: *Lan đã thể hiện tình yêu quê hương qua các việc làm: gom quần áo cũ, sách vở, đồ chơi để tặng các bạn có hoàn cảnh khó khăn; đi thấp hương ở nhà thờ tổ, bạn luôn phấn đấu học giỏi, quan tâm, gọi điện hỏi han ông bà, ...*

- HS lắng nghe.

##### **Hoạt động Luyện tập, thực hành (10 - 15')**

\* Tìm hiểu những việc cần làm để thể hiện tình yêu đối với quê hương.

- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.11, YC thảo luận nhóm đôi: Các bạn trong tranh đã làm gì để thể hiện tình yêu quê hương?
- HS thảo luận theo cặp.

- Tổ chức cho HS chia sẻ.
- HS chia sẻ.
  - + Tranh 1: Nhổ tóc sâu cho bà, hát cho ông bà, bố mẹ nghe.
  - + Tranh 2: Viếng thăm nghĩa trang liệt sĩ.
  - + Tranh 3: Nói về quê hương qua bức tranh.
  - + Tranh 4: Dọn dẹp vệ sinh.
  - + Tranh 5: Thăm viện bảo tàng.
  - + Tranh 6: Viết thư cho ông bà
- Em đã làm gì để thể hiện tình yêu quê hương?
- 3 - 4 HS trả lời.
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV chốt: *Có rất nhiều cách để thể hiện tình yêu quê hương như: yêu thương gia đình, kính trọng thầy cô giáo, yêu quý bạn bè, trường lớp, biết ơn người có công với quê hương, đất nước; chăm sóc, bảo vệ thiên nhiên,...*
- HS lắng nghe.

#### **Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')**

- GV YC HS chia sẻ những việc em đã làm để thể hiện tình yêu với quê hương, đất nước.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.
- Nhận xét tiết học.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....

.....

.....

### **ĐẠO ĐỨC**

#### **BÀI 2: EM YÊU QUÊ HƯƠNG (Tiết 4)**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS biết được những việc nên làm và không nên làm để thể hiện tình yêu quê hương phù hợp với lứa tuổi.
- 95 – 98% HS biết cách xử lý tình huống và đưa ra những lời khuyên cụ thể cho bạn về việc thể hiện tình yêu quê hương đất nước.
- HS hình thành phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ.

##### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: File bài giảng.

##### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

##### **Hoạt động Khởi động : (3 – 5')**

- GV HDHS nghe và vận động theo nhịp bài hát *Quê hương*
  - + Em có cảm xúc gì sau khi nghe bài hát?

## **Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 - 25')**

### **Lựa chọn việc nên làm, việc không nên làm để thể hiện tình yêu quê hương.**

- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.12, YC thảo luận nhóm đôi, nêu việc nên làm hoặc không nên làm để thể hiện tình yêu quê hương, giải thích Vì sao.

- HS thảo luận theo cặp.
- Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh.
  - 2-3 HS chia sẻ.
    - + Tranh 1: vứt rác ra biển; Vì sẽ làm ô nhiễm môi trường biển.
    - + Tranh 2: hái hoa; vì sẽ khiến cảnh vật xấu đi.
    - + Tranh 3: vẽ lên tường ngôi chùa; vì làm xấu tường.
    - + Tranh 4: thi hát về quê hương; ca ngợi quê hương.
- GV chốt câu trả lời.
- Nhận xét, tuyên dương.

### **Xử lý tình huống.**

- YCHS quan sát tranh sgk/tr.12-13, đồng thời gọi HS đọc lần lượt 3 tình huống của bài.

- YCHS thảo luận nhóm 4 đưa ra cách xử lý tình huống và phân công đóng vai trong nhóm.

- + Tình huống 1: nhóm 1, 2.
- + Tình huống 2: nhóm 2, 3.
- + Tình huống 3: nhóm 4, 5, 6.
- Các nhóm thực hiện.
- Tổ chức cho HS chia sẻ và đóng vai.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

### **Bài 3: Đưa ra lời khuyên cho bạn.**

- YC HS quan sát tranh sgk/tr.13, đọc lời thoại ở mỗi tranh.

- Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh:

- HS trả lời cá nhân:

- + Tranh 1: Về quê thường xuyên để thăm ông bà, thăm họ hàng.
- + Tranh 2: Ai cũng đều có quê hương, chúng mình cần biết chan hoà, không được chê bạn bè.

Em sẽ khuyên bạn điều gì?

- HS chia sẻ.

**\*Yêu cầu 1:** Chia sẻ với bạn về việc em đã và sẽ làm thể hiện tình yêu quê hương.

- GV YC HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ với bạn về việc em đã làm và sẽ làm để thể hiện tình yêu quê hương.

- HS thảo luận theo cặp.
- Tổ chức cho HS chia sẻ.
- 3 - 5 HS chia sẻ.
- Nhận xét, tuyên dương.

**\*Yêu cầu 2:** Cùng các bạn thực hiện những việc làm thể hiện tình yêu quê hương.

- HS đọc yêu cầu 2.
- HD HS viết ra giấy Kế hoạch thực hiện công việc: công việc là gì, thời gian

thực hiện, thực hiện cùng ai, kết quả thực hiện,...

- HS thực hiện theo nhóm 4.
- GV cho HS thực hiện Kế hoạch trong phạm vi lớp, trường.
- HS thực hiện.

### **Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')**

- Em hãy lên kế hoạch cùng với bạn hoặc những người thân trong gia đình thực hiện những việc làm thể hiện tình yêu đối với quê hương (dọn vệ sinh, chăm sóc cây hoa ở bồn cây lớp hoặc nơi mình sinh sống....)

### **\*Thông điệp:**

- HS đọc thông điệp sgk/tr.13: Quê nuôi em lớn như lòng mẹ. Yêu quê, xa mấy cũng quay về
- GV nhận xét giờ học.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
.....

## **TOÁN CÙNG CÔ**

### **ÔN TẬP**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS ôn tập phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100.
- 100% HS thực hiện được cộng, trừ nhẩm trong các trường hợp đơn giản và với các số tròn chục.
- 90% HS giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học trong phạm vi 100.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận, năng lực giải quyết vấn đề
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.
- Thông qua việc giải toán, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bài giảng powerpoint, Phiếu bài tập.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

##### **Hoạt động Khởi động ( 3 - 5')**

- GV cho học sinh khởi động nhảy theo bài “Toca toca”.
- GV nhận xét, giới thiệu vào bài.

## Hoạt động Luyện tập, thực hành (25 - 27')

### *Hướng dẫn học sinh làm bài tập, kết hợp chấm chữa bài*

#### **Bài 1: Số?**

- a) Biết số liền trước của một số là 35. Số liền sau của số đó là: .....
- b) Biết số liền sau của một số là 99. Số liền trước của số đó là: .....
- c) Số liền sau của số tròn chục lớn nhất có hai chữ số là: .....

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán
- GV cho HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra cách giải và giải bài toán.
- HS làm bài vào Phiếu BT
- GV quan sát, chấm bài và giúp đỡ những HS gặp khó khăn.
- GV gọi HS lên chia sẻ kết quả.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

#### **Bài 2: Nối những phép tính có cùng kết quả.**



- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
- HS làm bài cá nhân vào Phiếu BT.
- GV quan sát, chấm bài và giúp đỡ những HS gặp khó khăn.
- GV gọi HS lên chia sẻ kết quả.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

#### **Bài 3: Tính tổng của số lớn nhất có 1 chữ số và số liền sau của nó.**

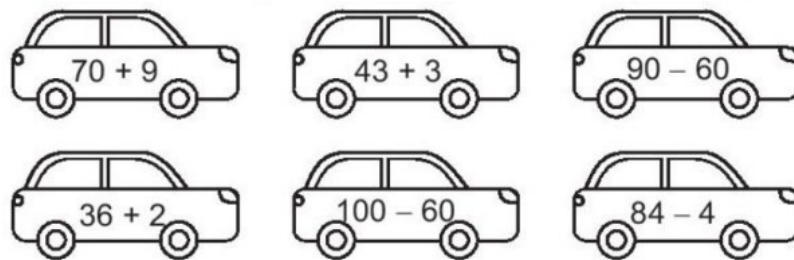
- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
- HS làm bài cá nhân vào Phiếu BT.

- GV quan sát, chấm bài và giúp đỡ những HS gặp khó khăn.
- GV gọi HS lên chia sẻ kết quả.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

**Bài 4:** Lan có 1 số quyển vở. Sau khi dùng hết 12 quyển vở thì Lan còn lại 15 quyển vở. Hỏi lúc đầu Lan có bao nhiêu quyển vở?

- GV gọi Hs đọc yêu cầu bài toán.
- Bài toán cho biết gì?
- Bài toán hỏi gì?
- GV cho Hs thảo luận nhóm 4 để tìm ra cách giải và làm bài vào Phiếu BT.
- GV quan sát các nhóm và giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn.
- GV gọi đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả.
- Các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét và khen ngợi HS

**Bài 5:** Tô màu đỏ vào những ô tô ghi phép tính có kết quả bé hơn 40, màu xanh vào những ô tô ghi phép tính có kết quả lớn hơn 70.



- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
- HS làm bài cá nhân vào Phiếu BT.
- GV quan sát, chấm bài và giúp đỡ những HS gặp khó khăn.
- GV gọi HS lên chia sẻ kết quả.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

#### **Hoạt động Vận dụng ( 2-3’)**

- GV YC HS đặt 1 – 2 đề bài toán có lời văn trong đó có sử dụng phép tính cộng, trừ (không nhớ) trong phạm vi 100.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ)**



.....

.....

.....

---

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**SINH HOẠT LỚP**  
**HÁT VỀ SAO NHI ĐỒNG (Tiết 9)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS thực hiện đánh giá và duy trì nền nếp học tập.
- HS thực hiện giao tiếp phù hợp và xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè.
- HS nhớ được các hoạt động học tập, vui chơi đã tham gia trong tuần và chia sẻ với bạn bè.
- Kể với bạn các nội quy đã thực hiện tốt trong tuần.
- HS cùng tham gia hát một số bài hát về Sao Nhi đồng.
- HS chọn bài hát và biểu diễn.
- HS tích cực rèn luyện để trở thành những ngôi sao sáng.
- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- File bài giảng.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV cùng HS vận động theo bài hát: “*Năm cánh sao vui*”

**Hoạt động Khám phá (24 – 25')**

- GV YC các tổ trưởng báo cáo tình hình thực hiện nền nếp và học tập trong tổ mình trong tuần học vừa qua..
- Lớp trưởng báo cáo tình hình chung của lớp.
- GV nhận xét và đánh giá và duy trì nền nếp học tập, thực hiện giao tiếp phù hợp và xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè.

**(1) Luyện tập các bài hát trong nhóm**

- GV chia lớp thành các nhóm (khoảng 4 nhóm/lớp).
- GV yêu cầu mỗi nhóm chọn ra bài hát và tập biểu diễn trong nhóm theo một trong số các bài hát về Sao Nhi đồng như: *Sao vui của em*, *Năm cánh sao vui*, *Nhanh bước nhanh nhi đồng*.



## (2) Tổ chức biểu diễn trước lớp

- GV tổ chức cho các nhóm biểu diễn trước lớp.
- GV tổ chức cho HS bình chọn nhóm biểu diễn hay và ấn tượng.
- GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc về tiết mục văn nghệ mà mình thích nhất.
- GV yêu cầu HS đọc to tên của các ngôi sao trong SGK trang 12.
- GV hướng dẫn HS cùng nhắc nhở nhau tích cực rèn luyện để trở thành những ngôi sao sáng tham gia biểu diễn.



## Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 - 7')

- GV YC HS biểu diễn các bài hát về sao nhi đồng cho người thân nghe.
- GV nhận xét tiết học.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Ban giám hiệu

Đoàn Thị Cúc

Giáo viên

Vũ Phương Thủy